

QUY CHẾ

làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố, nhiệm kỳ 2025 – 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 147-QĐ/TU, ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 257-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Các cơ quan đảng tỉnh, thành phố; Quyết định số 1313- QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thành lập Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố; Quyết định số 44-QĐ/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ định Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng, tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chức năng

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố (*sau đây được viết tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*) là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố (*gọi tắt là Đảng ủy*), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố.

2. Tổ chức

a) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố do Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định gồm một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ và một số đồng chí ngoài Ban Chấp hành Đảng bộ. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoạt động theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố.

b) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm: Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và Ủy viên kiêm chức. Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Thành ủy chỉ định trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể thường trực của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công làm Phó Chủ nhiệm thường trực.

c) Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác mà không cơ cấu chức danh tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tại phiên họp gần nhất để xem xét, kiện toàn kịp thời.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Đảng; chủ trì, phối hợp với các các ban, Văn phòng của Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng; các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, các quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên trong Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố kể cả cấp ủy viên cùng cấp (*trừ đảng viên là cán bộ cấp ủy cấp trên quản lý*) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (*kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý*) về việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, ủy ban kiểm cấp dưới; kiểm tra việc thu, nộp, quản lý đảng phí; kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cùng cấp.

2.7. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật đảng; quyết định kỷ luật tổ chức đảng (*khi kiểm tra tổ chức đảng cách một cấp trở xuống*), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

3. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng; thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

3.4. Xây dựng báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, của Đảng ủy,

Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới sơ kết 6 tháng, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hàng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.7. Xem xét chuẩn y hoặc chỉ định thành viên và các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp dưới.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy thực hiện việc lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ.

3.9. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp dưới và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ trực thuộc.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

5. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp theo quy định.

6. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên (*được kiểm tra, giám sát*) báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các ban và Văn phòng Đảng ủy và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc khi cần thiết.

Khi phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu trái với Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo hoặc thông báo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định.

Qua công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành kỷ luật trong Đảng, nếu phát hiện chưa đúng, Ủy ban Kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết và kiến nghị xem xét, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đó.

7. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để triển khai thực hiện.

8. Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định.

9. Cử cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đến dự các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

10. Tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

11. Trên cơ sở quy định của tổ chức đảng có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, biên chế; quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động phân công công tác cụ thể cho từng thành viên của Ủy ban Kiểm tra và cán bộ trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

12. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các ban và Văn Phòng Đảng ủy theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

13. Định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; báo cáo về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; tham gia các tổ, đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề, vụ việc thuộc phạm vi phụ trách; chấp hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, tham gia thảo luận,

biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (*trừ các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ họp riêng*). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát; công tác xây dựng Đảng và công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng khi được mời; dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy cơ sở trực thuộc (*khi được mời hoặc khi thấy cần thiết*).

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Tham gia vào việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, góp phần tích cực xây dựng chi bộ, đoàn thể nơi mình sinh hoạt trong sạch, vững mạnh.

7. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động, công tác của Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra trước Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

1.3. Chủ trì các cuộc họp và những công việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chủ động đề xuất những nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này.

1.4. Được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ.

1.5. Chỉ đạo thực hiện công tác trọng tâm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, ủy quyền cho đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất và báo cáo kết quả về đồng chí Chủ nhiệm.

1.6. Hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tình hình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ.

1.7. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung khi cần thiết và bầu tham gia nhiệm kỳ tiếp theo.

1.8. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2.2. Chịu trách nhiệm trước đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2.3. Giúp đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết các công việc được phân công; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết các công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Cùng đồng chí Chủ nhiệm giải quyết các công việc thuộc nội bộ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các công việc giữa hai kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.4. Theo dõi, đôn đốc cơ sở cung cấp thông tin, báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; tham gia đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trực thuộc.

2.5. Chuẩn bị văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo chuyên đề được phân công phụ trách. Cung cấp số liệu tổng hợp, thống kê để tham mưu cho đồng chí Chủ nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.6. Tiếp nhận và tham mưu xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại theo thẩm quyền.

2.7. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra khi được đồng chí Chủ nhiệm ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét, quyết định.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

5. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan. Các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc các quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trong trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp mỗi quý 1 lần, họp đột xuất khi cần *(những công việc thường xuyên có thể xin ý kiến bằng văn bản thay cho cuộc họp Ủy ban Kiểm tra)*.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như sau:

2.1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, 01 năm báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.2. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tập thể Ủy ban Kiểm tra và từng ủy viên tự phê bình và phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, chấp hành quy chế làm việc, phẩm chất đạo đức cách mạng...Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu với Ban Chấp hành Đảng bộ tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra.

2.3. Ngoài các chế độ báo cáo định kỳ nêu trên, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu công việc hoặc có sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những vấn đề có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7: Quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; tham gia với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết khi có yêu cầu.

Điều 8. Quan hệ công tác với các ban, Văn phòng Đảng ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cùng các ban, Văn phòng Đảng ủy tổ chức thực hiện tốt các Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Đảng

ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ; thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực giao. Thường xuyên trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy.

2. Tham gia ý kiến với các các ban, Văn phòng Đảng ủy có liên quan trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra của các đảng ủy cơ sở trực thuộc.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy để trao đổi thông tin về tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên; tình hình tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chấp hành pháp luật; mối quan hệ giữa Đảng với các đoàn thể và những vấn đề có liên quan.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết có liên quan đến công tác Bảo vệ chính trị nội bộ và công tác kiểm tra Đảng; chủ động phối hợp cùng Ban Tổ chức Đảng ủy những thông tin, tài liệu cần thiết, điều kiện về cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các các ban, Văn phòng Đảng ủy có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và đơn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 9. Quan hệ công tác với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các chi bộ, đảng ủy cơ sở trực thuộc trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy có liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các đảng ủy cơ sở khi chuẩn bị nhân sự đề bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hoặc thay đổi, chuyển công tác thì phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các báo cáo thường kỳ và đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; quyết định thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên của các chi bộ, đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở phải gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố và đồng gửi các đồng chí phụ trách đơn vị mình.

Điều 10. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

1. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Định kỳ 6 tháng, cuối năm, giữa và cuối nhiệm kỳ ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở báo cáo (*bằng văn bản*) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; kịp thời phát hiện đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định; căn cứ vào hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Quy chế này để thực hiện.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung, sửa đổi và ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các ban, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được phổ biến toàn văn đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (*để báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (*để báo cáo*),
- Các ban, Văn phòng Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc,
- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Quang Sáng